TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 06/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Thành - Công tác tại: Huyện đoàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và Bà Trần Thị Thanh Tâm - Công tác tại: Hội phụ nữ huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích là thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Phan Văn Tình Kh -** Giới tính: N - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30 tháng 8 năm 2000 tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Yên Th, xã Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: lớp 9/12; Con ông: Phan Văn Đ - (Đã chết) Con bà: Phan Thị Đ - Sinh năm: 1971; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 07/8/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Trần Hữu S -** Giới tính: N - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 3 năm 2001 tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Nghi Xuân, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: Lớp 9/12 ; Con ông: Trần Hữu Đ - Sinh năm: 1975; Con bà: Chu Thị Th - Sinh năm: 1978; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 02.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 07/8/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Trịnh Huy H** - Giới tính: N - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 8 năm 2001 tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Trung L, xã Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: lớp 9/12; Con ông: Trịnh Trung Th - Sinh năm: 1972; Con bà: Hoàng Thị Th - Sinh năm: 1969; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ 02.

Tiền án, tiền sự: không .

Nhân thân: Ngày 25/10/ 2018 bị tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội: Trộm cắp tài sản.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **Trần Đức L** - Giới tính: N - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 9 năm 2001 tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Trường H, xã Xuân Trường, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh - Trình độ học vấn: lớp 12/12; Con ông: Trần Văn H - Sinh năm: 1958; Con bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1959; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ 07.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Trịnh Huy H:* Bà Nguyễn Thị Ngọc, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Trần Đức L:* Ông Nguyễn Quốc Tuấn, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- *Đại diện cho người bị hại:* Hồ Đức Ph - Sinh năm 1998 - Địa chỉ: Thôn Thịnh M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Hoàng Thị Th - Sinh năm 1970 - Địa chỉ: Xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (có mặt)

2. Mai Hoài N - Sinh năm 2003 - Địa chỉ: Thôn Trường V, xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh (có mặt)

3. Phạm Thị Q - Sinh năm 1980 - Địa chỉ: Thôn Trường V, xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt)

4. Nguyễn Thị H - Sinh năm 1959 - Địa chỉ: Thôn Trường H, xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt)

5. Trần Hữu Đ - Sinh năm 1975 - Địa chỉ: TDP A, thị trấn Nghi Xuân, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt).

6. Đại diện ban giám hiệu Trường THPT Nguyễn Du: Cô Nguyễn Thị Lệ Th - Hiệu trưởng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 02/7/2019, sau khi đi chơi tại quán internet Tomy Tèo ở xã Xuân Đan, huyện Nghi Xuân, Phan Văn Tình Kh sinh năm 2000 trú tại thôn Yên Th, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân gọi điện thoại nhờ Trịnh Huy H sinh năm 2001 trú cùng xã đến đón về. Trên đường về Kh rủ H tối đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Sau đó Kh và H tiếp tục đến quán internet Lam Hiếu tại tổ dân phố 4 thị trấn Nghi Xuân, tại đây H gọi điện thoại cho S rồi hai người đến nhà S chơi và rủ S tối cùng đi trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Kh hỏi S "đi hai hay đi bốn" (ý nói 02 người đi trộm cắp tài sản hay 04 người) thì S nói đi 4 nên Kh nhắn tin rủ Mai Hoài N, sinh ngày 09/11/2003 và Trần Đức L, sinh ngày 23/9/2001 đều trú tại Xuân Trường, Nghi Xuân, Hà Tĩnh cùng đi trộm cắp tài sản. N và L đồng ý nên Kh dặn nếu đi thì mang đồ (băng dính hai mặt, móc áo bằng sắt, kìm) đi cùng rồi hẹn gặp nhau vào lúc 22 giờ cùng ngày tại quán internet Lam Hiếu. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 37H2 – 2962 của gia đình L chở L, N và Kh từ quán nét Lam Hiếu đến xã Xuân Yên để đón H, sau đó 4 người hẹn gặp S ở ngã ba bưu điện huyện. Đợi khoảng 15 phút thì S điều khiển xe máy kiểu dáng Dream, nhãn hiệu SUPESIVA màu nâu, BKS 38F4- 0221 mượn của bố S đến. Kh điều khiển xe máy của S chở S, N điều khiển xe máy của L chở L và H đi lòng vòng trên địa bàn huyện Nghi Xuân tìm nơi sơ hở để lấy trộm tài sản.

Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 03/7/2019, Kh, S, H, L và N đi đến chùa Đà Liễu thuộc thôn Thịnh Mỹ, xã Xuân Mỹ. Kh đi lại cột điện cắt cầu dao điện của chùa, sau đó Kh và N đi vòng phía sau bờ rào khu vực Chùa để đột nhập vào trong trộm cắp tài sản, còn S, L và H đứng ở đường mới gần chùa để cảnh giới. Kh và N đi vào khu vực điện thờ Tam Bảo của Chùa, Kh dùng kìm phá khóa một hòm công đức bằng gỗ lấy được 600.000 đồng bỏ vào ví rồi hai người khiêng thêm một két sắt nhãn hiệu VINABANK màu xanh đựng tiền công đức của chùa ra ngoài. Kh gọi điện thoại cho S nói S đi xe máy lại để chở két. Một lúc sau thì thấy L đi xe máy của L đến. Kh, N và L đặt két sắt lên xe máy rồi Kh điều khiển xe, L và N chạy bộ phía sau để đỡ két đi được khoảng 5 – 10 mét thì thấy một thanh niên đi xe máy ngang qua nên ba người thả két sắt xuống vệ đường rồi đi xe máy ra gọi H và S đang đứng đợi vào để cùng bê két nên cả 05 người quay lại bê két sắt đặt lên xe máy của L. Kh điều khiển xe máy chở két sắt và L, còn S, H, N đi xe máy của S và hẹn nhau đưa két sắt ra khu vực đê ven sông Lam thuộc tổ dân phố 4 thị trấn Nghi Xuân gần nhà S để phá két. Đến khu vực đê, sau khi đưa hai xe máy vào nhà S cất,

Kh và L dùng đá đập vỡ phần nắp phía trên của két, S và Kh dùng tay kéo phần nắp bị hỏng ra thì có ánh đèn pin của người đi soi cá nên Kh nói L đưa xe máy ra để chở két đến khu vực khác để tránh bị phát hiện. Sau khi đưa xe máy ra, L đang ngồi trên xe máy, bốn người còn lại đứng cạnh két thì lực lượng công an huyện Nghi Xuân phát hiện nên Kh, N, S, H bỏ chạy, L bị bắt giữ cùng xe máy và chiếc két sắt. Tiến hành kiểm tra trong két sắt có 2.248.000 đồng tiền mặt (hai triệu hai trăm bốn tám ngàn đồng).

Số tiền mặt 600.000 đồng Kh lấy trộm cùng móc áo và kìm quá trình các đối tượng bỏ chạy bị rơi mất, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 11/7/2019 của Hội đồng định giá TS trong tố tụng huyện Nghi Xuân kết luận, chiếc két sắt nhãn hiệu VINABANK có trị giá còn lại: 1.422.000 đồng (một triệu bốn trăm hai hai ngàn đồng)

Chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX màu xanh BKS 37H2 – 2962 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H mẹ L và chiếc xe máy kiểu dáng Dream, nhãn hiệu SUPESIVA màu nâu, BKS 38F4- 0221 thuộc sở hữu của ông Trần Hữu Đ bố S là các phương tiện L**,** S sử dụng để chở đồng bọn đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định L và S mượn xe của bố mẹ để đi chơi, bà H và ông Đ không biết các bị cáo sử dụng phương tiện của mình đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại hai chiếc xe này cho các chủ sở hữu.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra, Phan Văn Tình Kh, Trần Đức L và Mai Hoài N còn khai nhận với phương thức, thủ đoạn nêu trên trong năm 2019 đã cùng nhau thực hiện hai lần trộm cắp tiền công đức của đền chùa nữa, lấy trộm được khoảng 300.000 đồng cùng nhau tiêu xài chung hết nhưng không nhớ rõ thời, gian, địa điểm và số tiền lấy trộm được nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý.

*** Trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị H mẹ bị can L và bà Hoàng Thị Th mẹ của bị cáo H đã tự nguyện bồi thường số tiền công đức bị mất mỗi gia đình 300.000 đồng. Sau khi nhận lại được tiền công đức (600.000 đ + 2.248.000) và két sắt bị lấy trộm, đại diện Chùa Đà Liễu ông Hồ Đức Ph không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*** Vật chứng vụ án:**

+ Các vật chứng đã trả lại cho các sở hữu chủ:

- 2.848.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt N, một chiếc két sắt màu xanh do công ty cung ứng thiết bị ngân hàng Việt N sản xuất, loại két K45, số seri 47972, mặt trên có kẽ hở để bỏ tiền đã bị đập phá, mặt sau được dán giấy, trên giấy có chữ "Công đức" đã trả lại cho ông Hồ Đức Ph;

- 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 37H2 – 2962 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Hoàn; 01 xe máy kiểu dáng Dream, nhãn hiệu SUPESIVA màu nâu, BKS 38F4- 0221 đã trả lại cho ông Trần Hữu Đ.

+ Các vật chứng hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Nghi Xuân:

- 01 ĐT cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đồng có vỏ ốp nhựa màu đen, in chữ Adidas, 01 ĐT di động cảm ứng nhãn hiệu Xaomy màu đồng, góc bên phải bị vỡ thu giữ của Phan Văn Tình Kh.

- 03 cuộn băng dính 2 mặt màu trắng nhãn hiệu APPLE, 01 ĐT di động nhãn hiệu OPPO A71K màu hồng nhạt thu giữ của Trần Đức L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màn hình cảm ứng màu xanh đậm thu giữ của Trịnh Huy H.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa, Phan Văn Tình Kh, Trần Hữu S, Trịnh Huy H và Trần Đức L đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý: Cơ bản đồng tình với quan điểm của Đại diện VKS, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và bị cáo L với mức án thấp nhất và bị cáo L không phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSNX ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố các bị cáo Phan Văn Tình Kh, Trần Hữu S, Trịnh Huy H và Trần Đức L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Bị cáo Phan Văn Tình Kh mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các điều 55,56, khoản 5 Điều 65; cac Điều 91,98,101,104 BLHS xử phạt bị cáo Trịnh Huy H mức án từ 07 đến 09 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt của bản án 06 tháng tù của bản án số 20 ngày 25/10/2018 thành 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các điều 65 91,98,101 BLHS xử phạt bị cáo Trần Đức L mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Hữu S mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Áp dụng khoản 4 Điều 328 BLHS trả tự do cho bị cáo tại phiên Tòa.

Về Biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 46 điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

-Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 ĐT cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đồng có vỏ ốp nhựa màu đen, in chữ Adidas, 01 ĐT di động cảm ứng nhãn hiệu Xaomy màu đồng, góc bên phải bị vỡ thu giữ của Phan Văn Tình Kh. 01 ĐT di động nhãn hiệu OPPO A71K màu hồng nhạt thu giữ của Trần Đức

L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màn hình cảm ứng màu xanh đậm thu giữ của Trịnh Huy H.

- Tịch thu tiêu hủy 03 cuộn băng dính 2 mặt màu trắng nhãn hiệu APPLE.

Các trợ giúp viên pháp lý bảo vệ cho bị cáo H và L: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho các bị cáo cho các bị cáo mức án thấp nhất và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định trong pháp luật và các nghị quyết ban hành đối với vị thành niên phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ. Tại hồ sơ đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn Tình Kh, Trần Hữu S, Trịnh Huy H và Trần Đức L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì động cơ mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo Phan Văn Tình Kh, Trần Hữu S, Trịnh Huy H và Trần Đức L đã lợi dụng đêm khuy thanh vắng đến chùa Đà Liễu thuộc thôn Thịnh Mỹ, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh với tổng giá trị thiệt hại là 4.270.000đ (bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vậy nên, bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] **Về tính chất, mức độ của hành vi:** Xét hành vi tính chất phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện tại nơi đền thờ là chốn linh thiêng, hành vi đập phá hòm công đức mục đích để lấy tiền tiêu xài cá nhân, thể hiện tính coi thường pháp luật làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo sợ. Do vậy hành vi của các bị cáo phải được xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, việc các bị cáo thực hiện hành vi là do muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy khi quyết định

hình phạt cần căn cứ vào vai trò, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, tính chất mức độ vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có; Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nhờ gia đình khắc phục hậu quả, có hoàn cảnh khó khăn được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cho nên xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 là đúng quy định pháp luật.

Đối với Phan Văn Tình Kh, giữ vai trò chính là người xúi dục người chưa thành niên phạm tội, phân công bố trí cho các bị cáo khác từ đầu cho đến cuối vụ án cho nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Trịnh Huy H với vai trò đồng phạm mặc dù có vai trò thứ yếu trong vụ án, thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nhưng đến nay bị cáo đã đủ 18 tuổi, trước đó vào 25/10/2018 bị cáo phạm tội TCTS và bị xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách 12 tháng nhưng đang trong thời gian thử thách thì bị cáo phạm tội cho nên xét thấy việc cho bị cáo được hưởng án treo của bản án trước chưa dủ sức răn đe đối với bị cáo cho nên xét thấy lần này cần áp dụng khoản 5 Điều 65 BLHS cộng thêm hình phạt lần trước vào bản án lần này buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới đủ nghiêm nhằm cải tạo bị cáo thành người lương thiện và làm bài học giáo dục phòng ngừa chung.

Đối với Trần Hữu S cũng với vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án, là người dùng phương tiện chở các bị cáo khác đi trộm nhưng sau khi Kh phân công vào chùa trộm S không vào và đứng ngoài và sau khi trộm tài sản xong Khỉ gọi điện thoại nói S đến chở két đi nhưng S không đến chở nên cũng nên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi gây ra và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng là đủ nghiêm.

Đối với Trần Đức L cũng với vai trò đồng phạm thứ yếu là người dùng phương tiện chở các bị cáo đi thực hiện hành vi trộm cắp và là người dùng phương tiện chở tài sản trộm cắp và cùng đập phá két sắt cùng với Kh nhưng khi phạm tội và hiện nay bị cáo chưa đủ 18 tuổi hiện đang là học sinh nên cũng xem xét phần nào tính chất khoan hồng của pháp luật đối với trẻ vị thành nên lần đầu phạm tội và xử cho bị cáo mức án treo nghĩ là phù hợp cũng đủ nghiêm đảm bảo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa vì có căn cứ và phù hợp đúng quy định pháp luật.

[4] **Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án.**

01 ĐT cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đồng có vỏ ốp nhựa màu đen, in chữ Adidas, 01 ĐT di động cảm ứng nhãn hiệu Xaomy màu đồng, góc bên phải bị vỡ thu giữ của Phan Văn Tình Kh. 01 ĐT di động nhãn hiệu OPPO A71K màu

vàng thu giữ của Trần Đức L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màn hình cảm ứng màu xanh đậm thu giữ của Trịnh Huy H. Những tài sản này 04 điện thoại di động của các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản nên đây là những dụng cụ liên quan đến vụ trộm cắt trên nên phải tịch thu tại các bị cáo để hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 03 cuộn băng dính 2 mặt màu trắng nhãn hiệu APPLE là dụng cụ dùng để trộm cắp tài sản.

[5] **Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Đối với Mai Hoài N, sinh ngày 09/11/2003 là người tham gia 01 vụ trộm cắp tài sản đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự với tổng giái trị tài sản chiếm đoạt là 4.270.000đ nhưng chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên xét thấy tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì N mới hơn 13 tuổi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với N là đúng với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17; Điều 38; Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Phan Văn Tình Kh.
- Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các điều 55, 56, khoản 5 Điều 65; Các Điều 91, 98, 101, 104 BLHS đối với bị cáo Trịnh Huy H.
- Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điều 65 BLHS đối với bị cáo Trần Hữu S
- Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các điều 65 91, 98, 101 BLHS đối với bị cáo Trần Đức L

[2]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Tình Kh, Trịnh Huy H, Trần Hữu S và Trần Đức L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

[3].Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phan Văn Tình Kh 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2019.
- Xử phạt bị cáo Trịnh Huy H 07 (bảy) tháng tù, tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số 20/2018/HSST ngày 25/10/2018 bị cáo phải chấp hành chung

hình phạt của hai bản án là 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu S 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/11/2019).

Áp dụng khoản 4 Điều 328 BLTTHS trả tự do cho bị cáo tại phiên Tòa.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/11/2019).

Giao bị cáo Trần Đức L và bị cáo Trần Hữu S cho ủy ban nhân dân Xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và UBND Thị trấn Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cứ trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02(hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về Biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 46 điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 ĐT cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đồng có vỏ ốp nhựa màu đen, in chữ Adidas, 01 ĐT di động cảm ứng nhãn hiệu Xaomy màu đồng, góc bên phải bị vỡ thu giữ của Phan Văn Tình Kh. 01 ĐT di động nhãn hiệu OPPO A71K màu hồng nhạt thu giữ của Trần Đức L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màn hình cảm ứng màu xanh đậm thu giữ của Trịnh Huy H.

- Tịch thu tiêu hủy 03 cuộn băng dính 2 mặt màu trắng nhãn hiệu APPLE

(Tình trạng đặc điểm các vật chứng tài sản như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày15/10/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục THADS huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh)

[4].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, ®iÓm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án**:**

Buộc Phan Văn Tình Kh, Trần Hữu S, Trịnh Huy H và Trần Đức L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại, người CQLLQ;
- Trợ giúp viên pháp lý NN T.Hà Tĩnh;
- UBND TT Nghi Xuân;
- *UBND xã* Xuân Yên;
- UBND xã Xuân Trường;
- Công an huyện Nghi Xuân;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh; TANDCC;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- CCTHA dân sự H. Nghi Xuân;
- Lưu hồ sơ VA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương